

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BTNMT-PC
V/v trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Huỳnh Minh Tuấn
(Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp)

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được kiến nghị của Đại biểu với nội dung như sau:

“1. Đề nghị Bộ trưởng cho biết quy định cơ chế xả thải ra các sông gần biển, nơi người dân không sử dụng nước mặt để sinh hoạt thì được phép xả thải ra môi trường thuộc cột B (mặc dù đó là nước thải của các doanh nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao như dệt, nhuộm...: Qua giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tháng 9/2018 tại tỉnh Đồng Nai, có phát sinh vấn đề này tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2). Xin Bộ trưởng cho biết tính pháp lý của việc xả thải này? tác động đến môi trường như thế nào? và biện pháp khắc phục để bảo đảm môi trường được sạch hơn.

2. Hiện nay tình trạng ô nhiễm môi trường và các vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường do “chất thải, nước thải, khí thải” trong sản xuất và sinh hoạt... đã đang diễn ra rộng khắp và có chiều hướng trầm trọng hơn, đặc biệt là các đô thị lớn, khu, cụm công nghiệp, các làng nghề và vùng nông thôn. Xin Bộ trưởng chia sẻ về thực trạng và đề xuất giải pháp cụ thể hiệu quả hơn để kiểm chế và từng bước khắc phục tình trạng trên”.

Vấn đề Đại biểu nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

1. Về vấn đề cơ chế xả nước thải vào nguồn tiếp nhận:

Công tác quản lý xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường. Việc kiểm soát xả nước thải vào nguồn nước không chỉ phục vụ công tác bảo vệ môi trường mà còn bảo vệ tài nguyên nước của quốc gia. Thực hiện trách nhiệm được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về xả nước thải vào nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, cụ thể là:

- Luật Tài nguyên nước 2012: Điều 37 quy định về xả nước thải vào nguồn nước, trong đó quy định về quy hoạch tài nguyên nước, phân vùng chức năng của nguồn nước nêu rõ tổ chức, cá nhân xả nước thải vào nguồn nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép. Việc cấp giấy phép xả

nước thải vào nguồn nước phải căn cứ vào tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước thải, chức năng của nguồn nước, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước.

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014: Chương V và Chương VI về bảo vệ môi trường biển và hải đảo, bảo vệ môi trường nước quy định nguồn thải vào lưu vực sông phải được quản lý phù hợp với sức chịu tải của sông.

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, trong đó quy định sức chịu tải được xem xét đánh giá dựa trên đặc điểm mục đích sử dụng và khả năng tự làm sạch của môi trường tiếp nhận; quy mô và tính chất của các nguồn xả nước thải hiện tại và theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ đã đưa ra các quy định về cách thức tính toán sức chịu tải của nguồn nước và quy định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

- Khoản 2.2 Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT đã quy định Cột B là giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Thông tư không quy định cơ chế xả thải ra các sông gần biển, nơi người dân không sử dụng nước mặt để sinh hoạt thì được phép xả thải ra môi trường thuộc cột B. Việc xả thải đạt chất lượng đến đâu sẽ phụ thuộc vào quy định mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận nước thải được xác định tại khu vực đó. Thông tư 47/2011/TT-BTNMT cũng đã yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố mục đích sử dụng nguồn nước và Hệ số Kq trong quy hoạch sử dụng nguồn nước và phân vùng tiếp nhận nước thải; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường căn cứ vào đặc điểm, tính chất của nước thải công nghiệp và mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận để lựa chọn các thông số ô nhiễm đặc trưng và giá trị cơ bản quy định trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Điều 26, Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có quy định về quy chuẩn kỹ thuật địa phương, trong đó quy định Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương ... yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các quy hoạch tài nguyên nước, phân vùng chức năng của nguồn nước, đánh giá sức chịu tải, phân vùng môi trường của các sông liên tỉnh; các địa phương ban hành đối với sông nội tỉnh.

Triển khai các quy định nêu trên, hiện nay hầu hết các địa phương đã có quy hoạch phân vùng chức năng của nguồn nước, phân vùng môi trường (phân vùng xả thải) trên cơ sở đặc tính của nguồn tiếp nhận là các sông, hồ trên địa bàn, một số địa phương đã ban hành quy chuẩn kỹ thuật về môi trường địa phương. Đây là căn cứ pháp lý để xác định cơ chế xả thải đối với các nguồn thải. Đối với các nguồn thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, trong giai đoạn xem xét hồ sơ đánh giá tác động môi trường của dự án, việc xác định chất lượng nước xả thải không những đáp ứng các yêu cầu nêu trên của địa phương, đáp ứng các quy định của các Bộ, ngành có liên quan mà còn phải dựa trên các đánh giá khoa học để xem xét tính lan truyền, ảnh hưởng liên vùng, liên tỉnh.

2. Về vấn đề các giải pháp cụ thể hiệu quả hơn để hạn chế và từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các đô thị lớn, khu, cụm công nghiệp, các làng nghề và vùng nông thôn:

Theo số liệu thống kê, khối lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động bao gồm: 878 khu đô thị, 283 khu công nghiệp, 584 cụm công nghiệp, hơn 500.000 cơ sở sản xuất, trên 3.500 doanh nghiệp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, hơn 5.400 làng nghề, hơn 13.500 cơ sở y tế...; hàng ngày phát sinh hơn 3.000.000 m³ nước thải sinh hoạt, 550.000 m³ nước thải công nghiệp, 125.000 m³ nước thải y tế. Trong đó, có 12% trong tổng số 248 khu công nghiệp, 83% trong tổng số 584 cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 48 cơ sở có nguồn thải công nghiệp lưu lượng xả thải lớn hơn 1.000 m³/ngày, 175 cơ sở có nguồn thải công nghiệp lưu lượng xả thải từ 200 m³/ngày tới 1.000 m³/ngày. Đây là những sức ép rất lớn đến công tác bảo vệ môi trường tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và vùng nông thôn.

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành và địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công tác quan trắc, giám sát chất lượng môi trường xung quanh, hoạt động xả thải tại các cơ sở có nguồn thải lớn đã được tăng cường. Hiện nay toàn quốc đang có 264 trạm quan trắc nước thải liên tục, tự động; 55 trạm quan trắc liên tục, tự động nước mặt môi trường xung quanh; 118 trạm quan trắc khí thải, 49 trạm quan trắc liên tục, tự động môi trường khí xung quanh. Các nguồn thải lớn như các khu công nghiệp phải đảm bảo xả nước thải vào hồ sinh học trước khi xả thải ra môi trường nước. Trong ba năm vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thanh tra khoảng 1.000 doanh nghiệp; xử phạt nghiêm các cơ sở có hành vi xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép về môi trường (chiếm

khoảng 25-30%); thanh tra tại 139 cụm công nghiệp, phát hiện và xử lý 38 cụm công nghiệp có vi phạm, đến nay đã có 24 cụm công nghiệp hoàn thành biện pháp khắc phục vi phạm; xử lý gần 50 vụ việc gây ô nhiễm môi trường, điểm nóng về môi trường xảy ra trên phạm vi toàn quốc. Bộ cũng đã tổ chức hoạt động kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường (thanh tra, kiểm tra, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép về môi trường); tập trung kiểm soát các dự án, cơ sở, khu công nghiệp có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; xử lý các vụ việc gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân và doanh nghiệp; và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

Các giải pháp cụ thể triển khai trong thời gian tới:

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm mới, đồng thời giảm các nguồn thải đang gây ô nhiễm; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; có chính sách ưu đãi các nhà máy, các khu công nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến xử lý chất thải, tuần hoàn chất thải, giảm phát thải.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí và môi trường làm cơ sở lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất phục vụ cho việc thu hút đầu tư, xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư. Thực hiện nghiêm Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020.

- Triển khai tổng điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ có phát sinh chất thải trên phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải nhằm phân loại các dự án, nguồn thải theo mức độ tác động, thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả, tiến tới kiểm toán chất thải, đặc biệt với các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nhất là trong thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường; triển khai đề án kiểm soát đặc biệt với cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao với mục tiêu kiểm soát, hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường lớn; hoàn thiện hệ thống quan trắc, quan trắc tự động tại cơ sở và môi trường xung quanh; tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vi phạm; tiếp tục duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả của đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, cần thấy rằng công tác bảo vệ môi trường tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và vùng nông thôn có liên quan nhiều đến chức năng quản lý của các Bộ, ngành và địa phương. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang khẩn trương xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó sẽ phân định rõ nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước; đề xuất nhiều cơ chế, chính sách, công cụ quản lý mới có tính đột phá, phù hợp với những yêu cầu mới đang đặt ra của thực tiễn công tác bảo vệ môi trường. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng kính mời Đại biểu đến thăm, làm việc với Bộ để trao đổi, lắng nghe ý kiến của Đại biểu về vấn đề này.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số vấn đề Đại biểu quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường chân thành cảm ơn và mong được lắng nghe ý kiến của Đại biểu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để chỉ đạo);
- Tổng cục Môi trường (để thực hiện);
- Lưu VT, VP(TH), PC, DT.11.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà